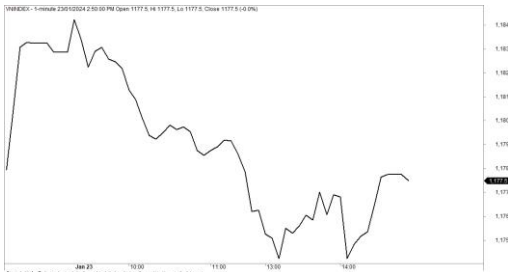


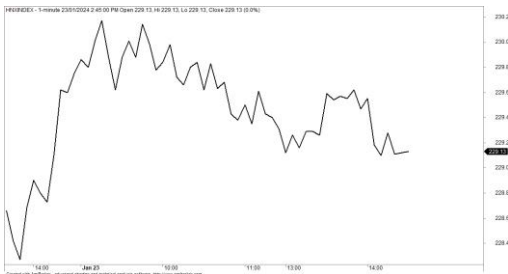
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,177.50	229.26	87.45
% ngày	-0.45%	-0.22%	-0.31%
% tuần	2.49%	0.98%	1.28%
% tháng	7.23%	0.66%	1.83%
% năm	6.75%	4.50%	18.57%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,079	1,325	598
TB 1 tuần	15,281	1,174	616
TB 1 tháng	17,049	1,399	730
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,926.93	26.08	28.07
Bán	1,688.39	48.21	23.57
Giá trị ròng	238.55	-22.12	4.50
Độ rộng TT			
Mã Tăng	124	81	148
Mã Giảm	201	68	150
Không Đổi	90	181	605
Chỉ số chính			
P/E	14.03	19.32	17.25
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,711	305	1,067
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ngắt chuỗi phiên tăng điểm khi áp lực chốt lời ngắn hạn quay trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.45% dừng tại 1177.5 điểm, chỉ số HNX-Index cùng chiều giảm 0.22%, chỉ số Upcom-Index mất 0.31%. Giá trị giao dịch cải thiện khi tăng lên 17,002 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hóa lớn bị chốt lời mạnh hơn trong đó CTG, MWG, VHM đóng cửa giảm trên 1%. Sắc đỏ chiếm ưu thế trong VN30-Index và thị trường chung với 25 mã giảm và chỉ 5 mã tăng trong rổ chỉ số này. TCB (1.43%), BCM (1.31%), HPG (0.18%), PLX (0.29%) là các mã tăng giá tích cực.

Với áp lực chốt lời ở nhóm vốn hóa lớn khiến dòng tiền dịch chuyển sang nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. PSH, TVB, HCD, HNG tăng hết biên độ trong khi PC1, VTO, APC tăng từ 6% trở lên.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị hơn 216 tỷ đồng trong đó STB (135 tỷ), VCG (113 tỷ), HCM (67 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, DGC (54 tỷ), VND (42 tỷ), KBC (34 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

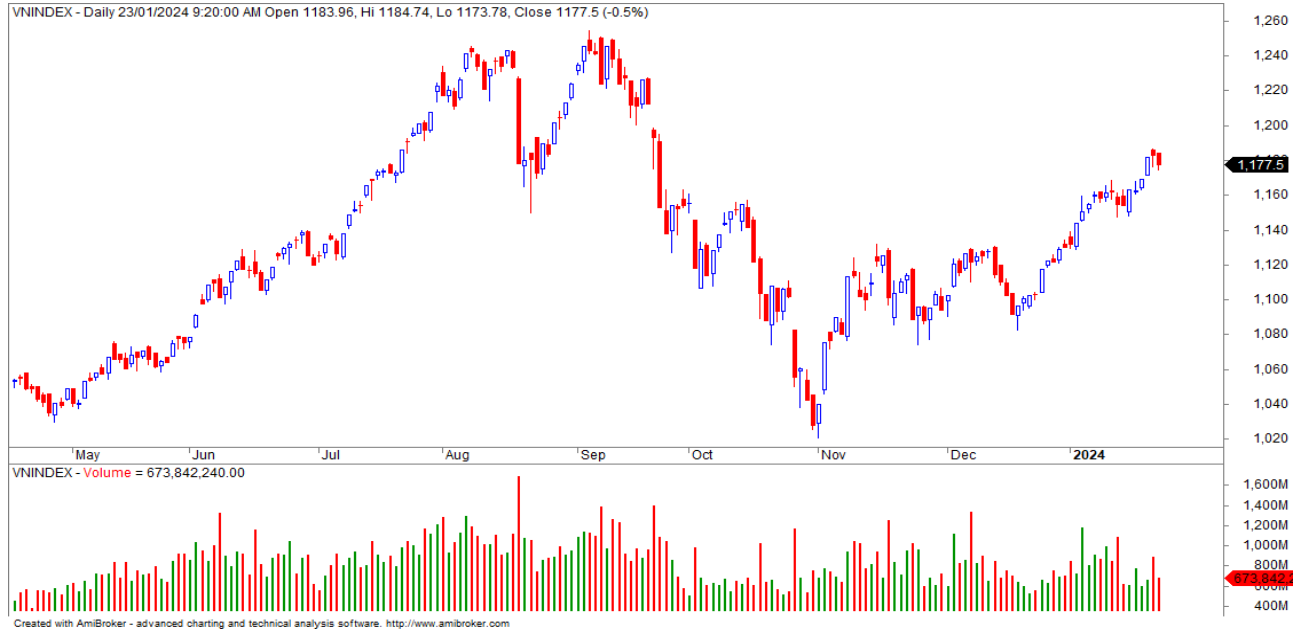
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN30 vẫn có thể hướng về mức kháng cự 1,210 điểm trong vài phiên tới. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và các chỉ số đang giao dịch gần vùng kháng cự ngắn hạn, đặc biệt nhóm cổ phiếu ngân hàng có dấu hiệu chững lại đà tăng cho thấy thị trường có thể sẽ còn liên tục xuất hiện nhịp điều chỉnh trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng dòng tiền sẽ có giai đoạn cơ cấu dịch chuyển từ nhóm cổ phiếu Largecaps sang nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và hạn chế mua đuổi ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1177.5	-0.45%
VN30	1183.85	-0.48%
VN Mid	1751.93	-0.15%
VN Small	1381.39	-0.05%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.26	-0.22%
HN30	486.21	-0.33%
VNX AllSh	1193.84	-0.36%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.45	-0.31%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1926.93373	
Bán	1688.38604	
GT rỗng	238.547694	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	26.08	
Bán	48.21	
GT rỗng	-22.12	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.07	
Bán	23.57	
GT rỗng	4.50	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	530	6.97%
TVB	460	6.97%
HCD	570	6.93%
HNG	320	6.90%
PC1	1750	6.60%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSQ	200	9.09%
DXP	600	4.88%
MST	300	4.76%
NET	3200	4.16%
LAS	600	3.95%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVA	4518500	14.36%
VEF	81633984	4.21%
CCA	7336885	2.26%
VGI	0	1.97%
VTP	48955326	1.85%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VDP	-2000	-5.13%
TCD	-300	-3.82%
PET	-950	-3.59%
FIR	-350	-3.38%
DGC	-1900	-2.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	-700	-3.27%
SLS	-2900	-1.89%
CEO	-400	-1.80%
NTP	-700	-1.61%
VIG	-100	-1.27%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	-325	-4.58%
DSC	-456	-2.18%
VAB	-88	-1.24%
PAT	-1084	-1.20%
ACE	-432	-1.18%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	283,881,708	
VHM	187,237,802	
CTG	175,330,231	
GAS	175,241,250	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	17,582,486	
PVS	17,541,363	
IDC	16,829,996	
SHS	15,124,716	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	143,924,724	
VGI	82,514,678	
MCH	65,471,093	
BSR	57,901,830	
VEA	47,802,251	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PC1	35,820,450	4,080,450
SHB	33,000,200	38,649,869
HPG	25,318,300	25,960,617
MBB	23,790,700	22,431,267
HAG	22,162,800	16,872,639

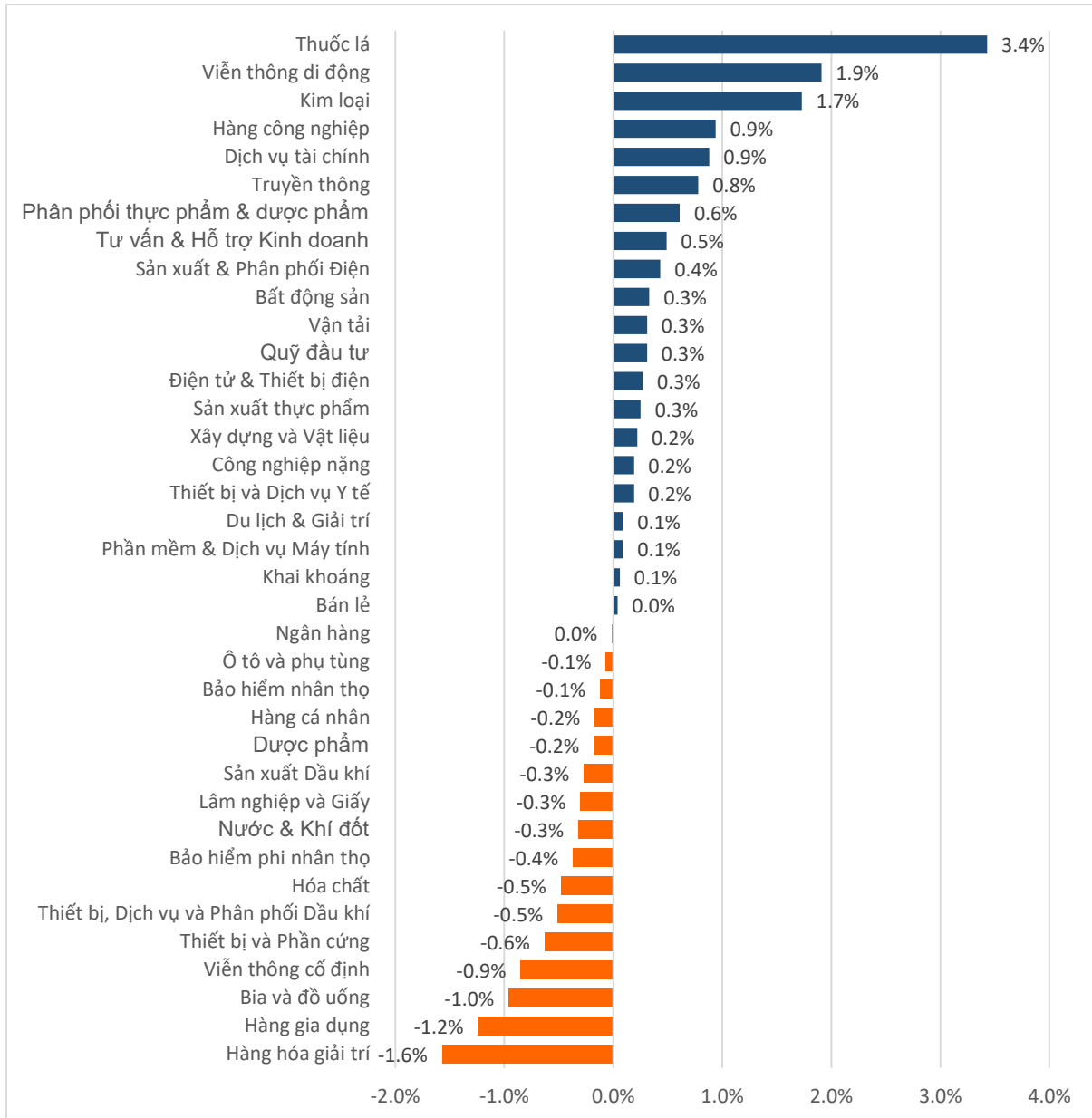
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	329,638,802,500	16,835,488
PVS	211,271,824,700	3,544,067
CEO	94,985,123,900	8,747,234
DNP	6,260,000	284,421
HUT	58,158,208,400	6,131,521

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NAB	17,659,476,400	2,109,518
AAH	20,170,270,000	0
MPC	767,033,100	373,056
BSR	46,794,742,400	4,527,636
ABB	18,609,368,000	2,084,512

Nguồn: FinProX & YSVN



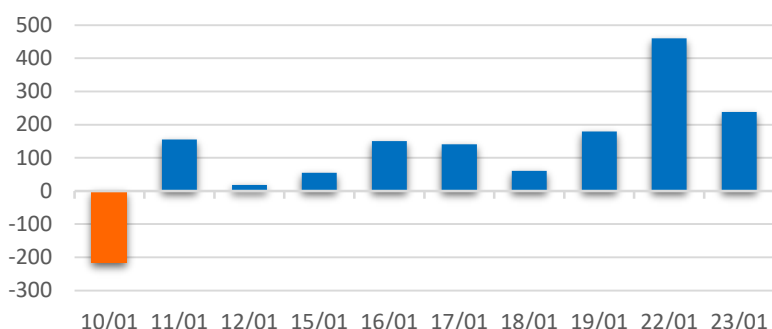
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

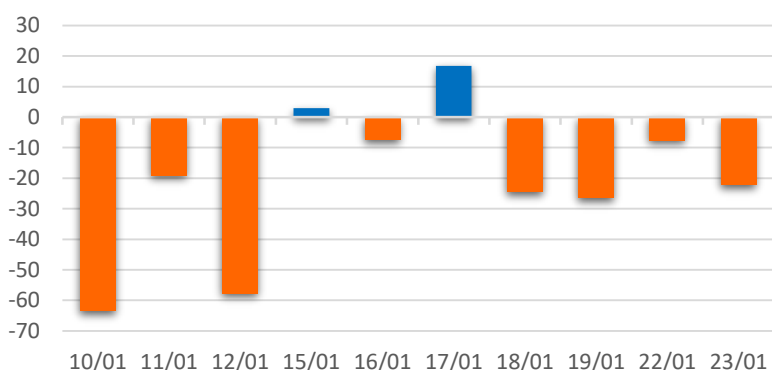
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	134,791	DGC	-54,132
VCG	112,702	VND	-41,541
HCM	67,307	KBC	-33,789
VPB	46,393	MWG	-23,409
VRE	36,112	GAS	-19,165

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

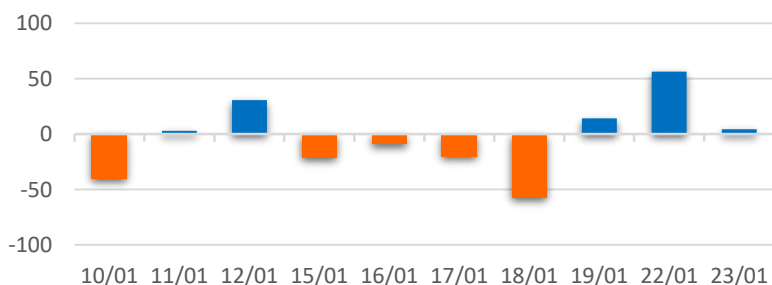
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	11,323	CEO	-25,901
IDC	4,738	SHS	-6,243
MST	588	TIG	-2,281
TNG	448	HUT	-1,580
PVB	191	DXP	-988

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HVA	6,183	VTP	-5,078
VEA	2,106	BSR	-2,210
ACV	2,083	QNS	-374
ABI	1,597	VHG	-297
LTG	713	GDA	-230

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	41,115	STB	76,464
PC1	39,495	HPG	72,346
NBB	6,425	VPB	70,660
FUEVFN30	4,454	FPT	67,817
HSG	4,291	ACB	54,937

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

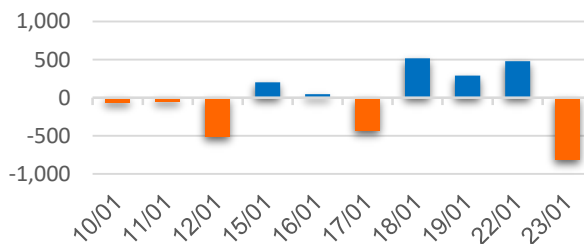
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	295	LAS	1,570
		PVS	377

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

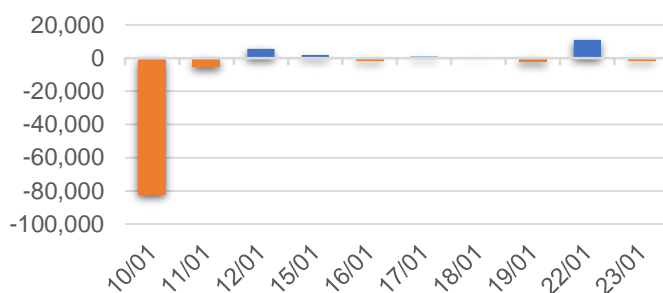
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	720.20	NAB	65,360
		GDA	264

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

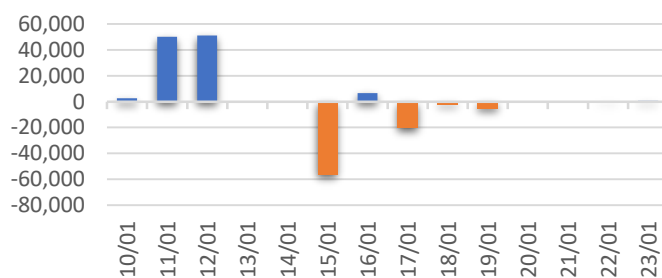
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



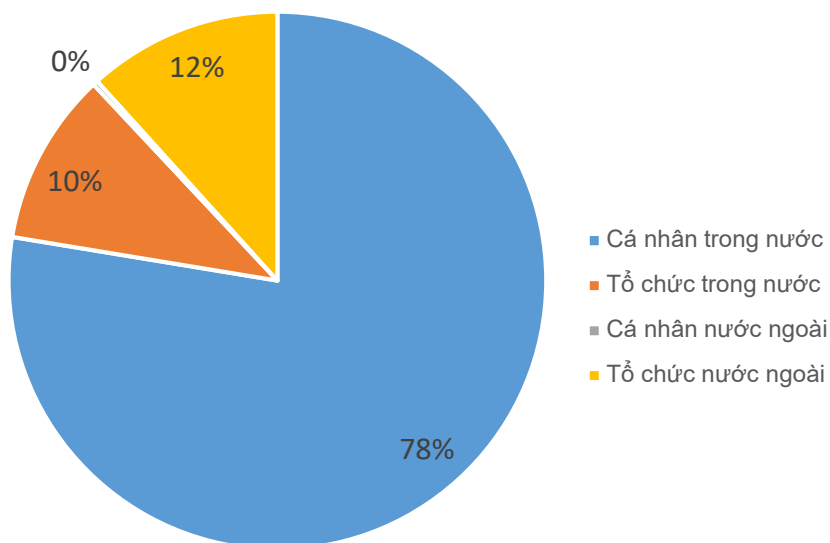
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



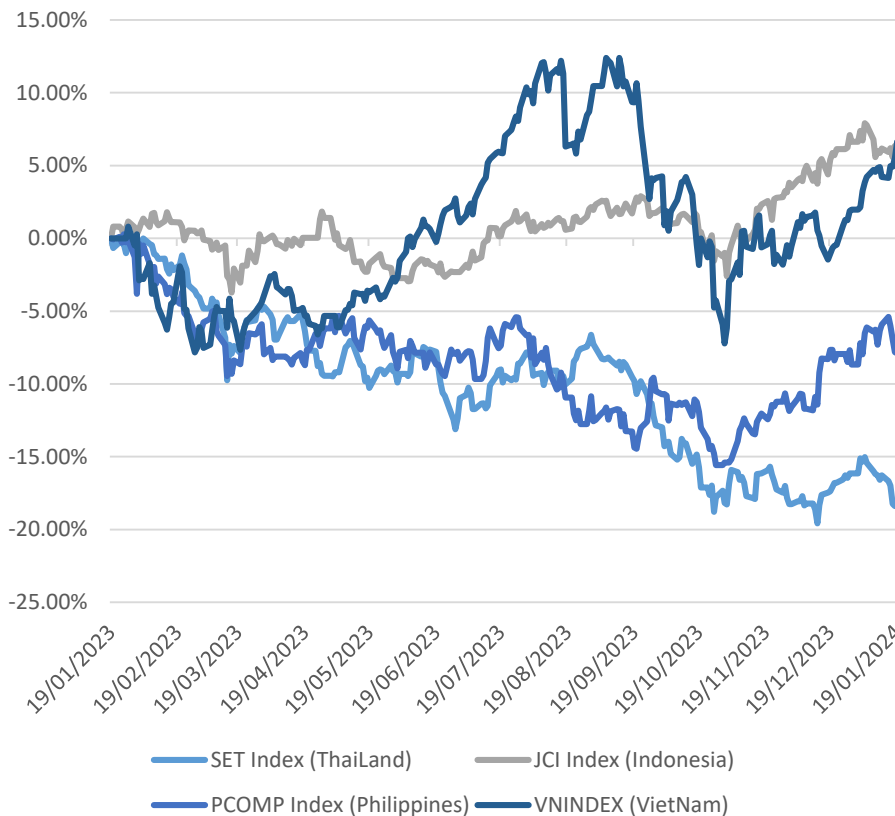
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



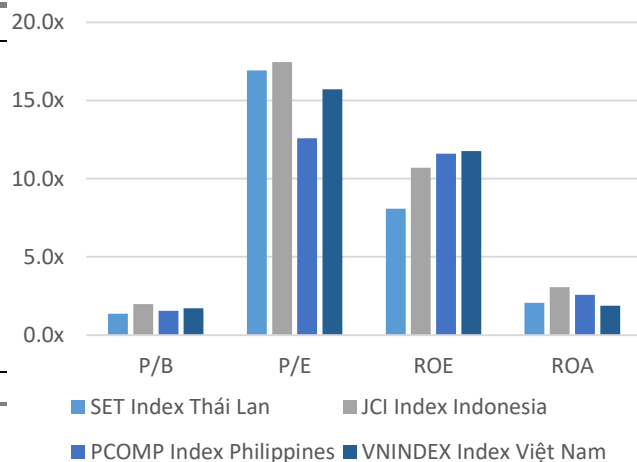
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		16.9x	17.5x	12.6x	15.7x
ROE	%	8.08	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.07	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	477.13	731.89	160.88	194.80
GTGD	Tỷ USD	1.20	0.56	0.08	0.56
LS cổ tức	%	3.27	3.40	2.57	1.80

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written